® =Đã đăng ký nhãn hiệu của BASF SE

Glysantin® G 40

Glysantin G40 là chất làm mát gốc ethylene glycol, chống sôi và chống đóng băng, không chứa nitrite-, amine-, phosphate tự do, và phải pha loãng với nước trước khi sử dụng.

Đặc tính

Glysantin G 40 giúp bảo vệ vượt trội các loại động cơ hiện đại khỏi sự ăn mòn, đóng băng và chống sôi. Glysantin G 40 có tác dụng hiệu quả trong quá trình chống ăn mòn và lắng cặn các chi tiết trong hệ thống làm mát như vách máy, đỉnh xilanh, giàn tản nhiệt, bơm nước và giàn sưởi.
Glysantin G 40 đã được chính thức chấp thuận theo các tiêu chuẩn của các nhà sản xuất (OEM) sau:

VW/Audi/Seat/Skoda/Lamborghini/Bently	TL 774-G

Hướng dẫn sử dụng

Những lợi thế vượt trội của Glysantin G 40 như đặc biệt bảo vệ cho kim loại nhôm và kéo dài tuổi thọ trong mọi điều kiện hoạt động**, Glysantin G 40 không được pha chế với các loại nước làm mát khác**. Tuy nhiên, Glysantin G 40 tương thích cả chất làm mát có chứa silicate và không chứa silicate.

Glysantin G 40 phải được pha loãng với nước trước khi sử dụng. Sử dụng nước không quá cứng tương thích, nước máy*, nước đã khử ion, nước cất trước khi đổ vào hệ thống làm mát để cho ra dung dịch có nồng độ 30-50%. Với nhiệt độ môi trường dưới -8°C thì có thể pha theo tỷ lệ 20% Glysantin/ Nước (20/80).

*Phải đảm bảo hệ thống làm mát đã sạch, không sử dụng nước quá cứng, nước thải từ các mỏ, nước biển, nước lợ, nước muối, nước thải công nghiệp.

Các số liệu phân tích nước không vượt quá các giới hạn sau:

Độ cứng của nước: 0 - 20 °dGH (0 – 3.6 mmol/l)

Hàm lượng cloride: tối đa - 100 ppm

Hàm lượng sulphate: tối đa - 100 ppm

Trong trường hợp thành phần của nước vượt quá giới hạn cho phép như trên thì phải tìm ra biện pháp khắc phục, ví dụ như trộn với nước sạch, nước cất hoặc nước khử ion. Tỉ lệ cloride hoặc sulphate quá cao có thể được khắc phục theo cách này.

Thành phần hóa học Mono Ethylene Glycol cùng các chất ức chế

Nhận dạng Chất lỏng trong không có cặn

Màu sắc Đỏ tươi

Thông số vật lý

Tỷ trọng ở 20℃	1.122 – 1.125 g/cm^3	DIN 51 757-4
Nhiệt độ sôi	≥160℃	ASTM D 1120
Nhiệt độ bắt lửa	≥ 120℃	DIN ISO 2592
Độ pH	8.2 – 8.6	ASTM D 1287
Hàm lượng kiềm	8.0 – 11.0 ml	ASTM D 1121
Hàm lượng nước	≤ 3.0%	DIN 51 777-1

Độ hòa tan

Pha với nước thường: Có thể pha với mọi tỷ lệ
Pha với nước cứng: Không gây ra kết tủa

Tính ổn định

Tính ổn định của chất ức chế sau 168h	Không phân tách	VW TL 774 D
Tính ổn định với nước cứng sau 10 ngày	Không phân tách	VW-PV 1426

Quá trình chống đóng băng của Glysantin G 40

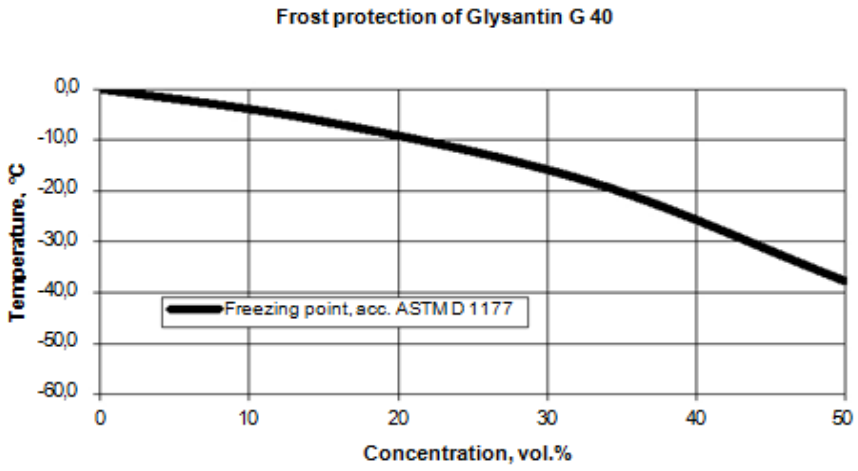

Đặc điểm tạo bọt Tối đa 20 ml/tối đa 5ml VW TL 774-D/F

Hiệu suất ăn mòn

Kiểm tra độ ăn mòn trên kính

ASTM D 1384

Kim loại và hợp kim	Trọng lượng giảm mg/coupon	Giới hạn VW TL 774-G
Đồng	0.1	Tối đa 3
Chì	0.1	Tối đa 3
Đồng thau	-0.4	Tối đa 3
Thép	-0.1	Tối đa 3
Gang	-0.1	Tối đa 2
GAlSi6Cu4	-0.5	Tối đa 2
AlSi12	-0.9	Tối đa 2
AlMn	-0.4	Tối đa 2
GAlSi10Mg	-0.7	Tối đa 3

Phương pháp dùng hạt lọc/giấy lọc **DIN 51 360-2**

Nồng độ	Cấp độ ăn mòn	Giới hạn VW TL 774-G
20%	Cấp độ 4	Tối đa cấp 4
40%	Cấp độ 2	Tối đa cấp 2

Kiểm soát chất lượng

Các số liệu nêu trên chỉ là các giá trị trung bình tại thời điểm phát hành Thông số kỹ thuật này. Chúng chỉ được sử dụng như một bản hướng dẫn để tạo điều kiện xử lý, không phải dữ liệu được ấn định. Dữ liệu của từng sản phẩm sẽ được phát hành như một đặc điểm kỹ thuật riêng biệt của sản phẩm.

Điều kiện bảo quản

Glysantin G 40 để trong thùng chứa kín ban đầu ở nhiệt độ tối đa 30℃ có thể lưu trữ được ít nhất 3 năm. Không sử dụng các thùng lưu trữ có mạ kẽm vì chúng có thể bị ăn mòn.

Màu sắc

Glysantin G 40 có màu đỏ tươi

An toàn

Khi sử dụng sản phẩm, các thông tin và lời khuyên đã có sẵn trong bản an toàn sản phẩm. Nên chú ý thêm các biện pháp phòng ngừa cần thiết khi xử lý hóa chất.

Ghi chú

BASF Aktiengesellschaft
Perfomance Chemical for
Automotive and Oil Industry
67056 Lugwidshafen, Germany
www.basf.com/automotive-oil

Các dữ liệu đưa ra trong ấn phẩm này đều dựa trên kiến thức và kinh nghiệm của chúng tôi. Do nhiều yếu tố có thể ảnh hưởng đến quá trình sản xuất và ứng dụng sản phẩm, những dữ liệu này sẽ không có giá trị cho những cuộc điều tra và thử nghiệm khác, cũng như không bao hàm bất kỳ sự đảm bảo nào về chất, cũng không phải thước đo tiêu chuẩn của sản phẩm cho một mục đích cụ thể. Bất kỳ mô tả, bản vẽ, hình ảnh, dữ liệu, tỷ lệ, trọng lượng v.v… cũng có thể thay đổi mà không cần thông báo trước và không ảnh hưởng tới bất kỳ thỏa thuận nào về chất lượng sản phẩm. Đảm bảo quyền sở hữu đối với sản phẩm và tuân thủ theo pháp luật hiện hành là trách nhiệm của tất cả những người sử dụng.

Tháng 3 năm 2008